| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THÁI THỤY**<br>TỈNH THÁI BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 34/2018/QĐST-HNGĐ | *Thái Thụy, ngày 08 tháng 03 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018.

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn C, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

*Bị đơn:* Anh Trần Ngọc A (Tên gọi khác: Trần Văn L), sinh năm 1976, Địa chỉ: Thôn C, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa** chị Nguyễn Thị T1 và anh Trần Ngọc A (Tên gọi khác: Trần Văn L).

**2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung:-Vợ chồng chị Nguyễn Thị T1- anh Trần Ngọc A (Tên gọi khác: Trần Văn L) có ba con chung là Trần Việt H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1998; Trần Hải Y, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2005; Trần Yến N, sinh ngày 25 tháng 01

năm 2016. Con chung Trần Việt H đã thành niên nên nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Trần Hải Y, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2005; Trần Yến N, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2016. Chị T1 không yêu cầu anh Trần Ngọc A (Tên gọi khác: Trần Văn L) cấp dưỡng nuôi con chung.

-Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định: Vợ chồng không có tài sản chung nên nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị T1 nộp toàn bộ 150.000,đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001326 ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị T1 150.000đồng tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy;
- UBND xã T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY**

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Tòng**